Tác Giả: Nguy□n H□i
Thứ Tư, 13 Tháng 1 Năm 2010 05:27

M□i năm, B□ Lao đ□ng Liên bang Hoa k□ công b□ m□c v□t giá gia tăng có □nh h□□ng tr□c ti□p đ□n đ□i s□ng c□a ng□□i dân có l□i t□c th□p

Chúng ta c□n ph□i phân bi□t 02 c□ quan:

1/ S□ An sinh xã h□i (Social Security Administration) vi□t t□t là SSA, là c□ quan c□p ra th□ an sinh xã h□i, c□p ra ti□n tr□ c□p SSI, ti□n h□u trí, ti□n h□u b□nh, ti□n c□p d□□ng cô nhi qu□ ph□, t□ ph□.

S□ SSA cũng là c□ quan có th□m quy□n quy□t đ□nh m□t ng□□i nào đó có đ□ đi□u ki□n đ□ h□□ng Medicare hay không, nh□ng không đi□u hành ch□□ng trình Medicare.

2/ B□ Y t□ và Xã h□i Liên bang (US Department of Health and Human Services) là c□ quan có th□m quy□n quy□t đ□nh m□c gi□i h□n l□i t□c c□a các ch□□ng trình, đi□u hành các ch□□ng trình Medicaid - Medicare - Medicare Savings Programs thông qua c□ quan Centers for Medicare and Medicaid Services vi□t t□t là CMS, và các c□ quan Health and Human Services Commission là các c□ quan Ti□u bang đ□□c giao trách nhi□m tr□c ti□p đi□u hành.

M□i năm, B□ Lao đ□ng Liên bang Hoa k□ công b□ m□c v□t giá gia tăng có □nh h□□ng tr□c ti□p đ□n đ□i s□ng c□a ng□□i dân có l□i t□c th□p, g□i là Cost of Living Adjustment, vi□t t□t là COLA, đ□□c áp d□ng t□ năm 1975 và m□i năm, các kho□n ti□n tr□ c□p xã h□i đ□u đ□□c gia tăng theo t□ l□ v□t giá gia tăng.

Theo th□ng kê c□a B□ Lao đ□ng Hoa K□ v□ "Comsumer Price Index for Urban Wage Earners and Clerical Workers (CPI-W) thì b□t t□ tam cá nguy□t th□ 3 c□a năm ngoái (ngày 01/07/2008), cho đ□n cu□i tam cá nguy□t th□ 3 c□a năm nay (ngày 30/09/2009), v□t giá đã không gia tăng, nên không làm thay đ□i tình tr□ng sinh s□ng c□a ng□□i dân M□, vì v□y, nh□ng quy□n l□i an sinh xã h□i nh□ ti□n h□u trí, ti□n c□p d□□ng cô nhi, qu□ ph□, t□ ph□, ti□n tr□ c□p SSI, cũng không gia tăng cho năm 2010.

Tác Giả: Nguy□n H□i
Thứ Tư, 13 Tháng 1 Năm 2010 05:27

Thông cáo báo chí t□ Tòa B□ch □c ngày 15/10/2009 công b□ 02 v□n đ□ :
1/ S□ không có s□ thay đ□i gia tăng cho năm 2010 đ□i v□i ti□n già SSI, ti□n an sinh xã h□i đã đ□□c qu□c h□i thông qua ngày 24/09/2009 v□i t□ l□ 406 phi□u thu□n và 18 phi□u ch□ng.

Thông cáo này cũng cho bi□t B□ Y t□ và Xã h□i liên bang ch□a ban hành m□c gia tăng l□ phí hàng tháng c□a Medicare Part B, và n□u l□ phí có gia tăng cho năm 2010, lu□t cũng đã d□ li□u ph□n b□o v□ 93% s□ ng□□i đang h□□ng ti□n an sinh xã h□i s□ không b□ thi□t thòi, n□u h□ ph□i trích ti□n an sinh xã h□i hàng tháng đ□ tr□ l□ phí Medicare Part B cao h□n năm ngoái.

N□u quí v□ "down load" ph□n "fact sheet" thì s□ th□y các l□ phí deductible và premium c□a Medicare Part A và Part B đã đ□□c gia tăng, ví d□ l□ phí c□a Medicare Part B là 96.40 M□ kim/tháng cho năm 2009 c□a nh□ng ng□□i có l□i t□c d□□i 85000 M□ kim/năm đã đ□□c tăng lên là 110.50 M□ kim/tháng cho năm 2010 t□c là tăng 14.10 M□ kim/tháng

2/ Thông cáo báo chí cũng nêu v□n đ□ chúng ta ph□i □ng h□ l□i kêu g□i c□a TT Obama xin qu□c h□i ch□p thu□n cho 57 tri□u ng□□i M□ đ□□c h□□ng thêm 250 M□ kim n□a trong năm t□i.

Đó ch□ là d□ th□o lu□t kích thích kinh t□ cho năm 2010 c□a TT. Obama (Obama's proposal Economic Recovery Act payment for 2010) yêu c□u qu□c h□i ch□p thu□n ngân kho□n 13 t□ M□ kim đ□ tr□ 250 M□ kim/ng□□i, nghĩa là tăng kho□ng 2%/tháng - cho t□ng s□ 57 tri□u ng□□i Hoa k□, g□m 49 tri□u ng□□i đang h□□ng các lo□i ti□n an sinh xã h□i, 5 tri□u ng□□i đang h□□ng ti□n SSI, 2 tr□□u ng□□i đang h□□ng ti□n c□u chi□n binh, □ tri□u ng□□i đang h□□ng ti□n b□nh và h□u trí c□a S□ H□a xa.

S□ ti□n 250 M□ kim/ng□□i, nghĩa là tăng kho□ng 2%/tháng, nh□m m□c đích đ□n bù cho s□ thi□t thòi ph□i tr□ l□ phí Medicare Part B gia tăng 14.10 M□ kim/tháng. S□ ti□n này khác v□i s□ ti□n 250 M□ kim đã đ□□c tr□ t□ tháng 05/2009 cho đ□n ngày 04/06/2009 ch□ dành cho nh□ng ng□□i h□□ng ti□n SSI.

I/ Ti□n tr□ c□p SSI (Supplemental Security Income)
Ti□n SSI đ□□c c□p trên căn b□n nhu c□u c□a cu□c s□ng (Based on needs), đ□□c h□□ng nhi□u hay ít đ□u ph□ thu□c vào thu nh□p c□a gia đình đ□□ng đ□n, g□m có 02 lo□i :

Tác Giả: Nguy□n H□i
Thứ Tư, 13 Tháng 1 Năm 2010 05:27

1/ Ti□n SSI dành cho nh□ng ng□□i d□□i 65 tu□i, g□i là ti□n b□nh

2/ Ti□n SSI dành cho nh□ng ng□□i t□ 65 tu□i tr□ lên đ□□c g□i là ti□n già

A/ Ti□n b□nh SSI
Nh□ng ng□□i d□□i 65 tu□i b□ b□nh khuy□t t□t s□ đ□□c h□□ng tr□ c□p ti□n b□nh n□u h□i đ□ đi□u ki□n v□ di trú, tài s□n và l□i t□c, ch□ng h□n b□ b□nh teo não (Lou Gehrig's desease) ho□c ghép th□n (Kidney transplant) &

Riêng nh□ng tr□ em b□ nh□ng b□nh nh□ b□ mù, b□ đi□c, b□ nhi□m HIV, b□nh b□nh Down syndrome t□c là b□nh "Kh□", ho□c ch□ cân n□ng d□□i 2 pounds 10 Ounces, ho□c b□ ch□m trí & đang chung s□ng v□i cha m□, l□i t□c c□a cha m□ s□ đ□□c kh□u tr□ m□t ph□n, ph□n còn l□i m□i đ□□c tính là l□i t□c, g□i là "Deeming Parental Income and Resources"

B/ Ti□n già SSI
Đ□i v□i nh□ng ng□□i mu□n xin h□□ng ti□n già, n□u ch□a có qu□c t□ch Hoa K□, ch□ có th□ xanh 10 năm, qua M□ theo di□n đoàn t□ gia đình, ng□□i cao nên ph□i đ□i sau 05 năm, k□ t□ ngày đ□□c ch□p nh□n là th□□ng trú nhân, m□i có th□ n□p đ□n xin h□□ng ti□n già.

Th□i gian 05 năm ch□ là th□i h□n t□i thi□u đ□ đ□□c n□p đ□n xin h□□ng ti□n già, không có nghĩa là sau khi n□p đ□n thì s□ đ□□ng nhiên đ□□c ch□p thu□n, vì n□u đ□□ng đ□n là th□□ng trú nhân, s□ An sinh xã h□i s□ c□u xét h□ s□ d□a trên 03 đi□u ki□n căn b□n :

1/ Đ□□ng đ□n có đ□ s□ tín ch□ an sinh xã h□i (Social Security Credits) hay không ? Đ□, có nghĩa là ph□i có 40 tín ch□, đ□□c tính b□ng th□i gian làm vi□c 10 năm c□a chính mình, ho□c th□i gian làm vi□c c□a c□ hai v□ ch□ng, c□ng l□i, ph□i đ□ ít nh□t là 40 tín ch□ an sinh xã hôi.

2/ Đ□□ng đ□n có h□i đ□ đi□u ki□n v□ tài s□n (Resources) không?.

3/ Đ□□ng đ□n có h□i đ□ đi□u ki□n v□ l□i t□c (Earned & Unearned Income) không?.

N□u đ□n xin ti□n già SSI b□ t□ ch□i vì th□i gian sinh s□ng t□i n□□c M□ ch□a đ□ 5 năm, th□i gian quí v□ r□i kh□i n□□c M□ vì lý do nào đó, s□ b□ kh□u tr□ không tính vào th□i gian 5 năm, quí v□ s□ nh□n đ□□c gi□y báo t□ ch□i đ□n xin h□□ng tr□ c□p " Notice of Disapproved Claim " r□ng :

1/ You cannot qualify for medical insurance because you are neither a United States citizen nor an alien lawfully admitted for permanent residence and residing in the United States for at least five years in a row before filing for Medicare. (Quí v□ không h□i đ□ tiêu chu□n đ□ đ□□c h□□ng b□o hi□m s□c kh□e b□i vì quí v□ không ph□i là m□t ng□□i công dân Hoa K□, và cũng không ph□i là m□t th□□ng trú nhân đã □ Hoa K□ liên t□c 05 năm tr□□c khi n□p đ□n xin b□o hi□m s□c kh□e Medicare)

2/ Ho□c n□u đ□n xin ti□n già SSI b□ t□ ch□i vì th□i gian làm vi□c ch□a đ□ 40 tín ch□ an sinh xã h□i, quí v□ s□ nh□n đ□□c gi□y báo t□ ch□i đ□n xin h□□ng tr□ c□p " Notice of Disapproved Claim " r□ng : You did not work long enough under Social Security to qualify for Medicare. For you to qualify for Medicare, you need to have earned 40 credits. (Quí v□ đã không làm vi□c đ□ th□i gian theo qui đ□nh c□a lu□t An sinh xã h□i đ□ đ□□c h□□ng b□o hi□m s□c kh□e Medicare. Đ□ đ□□c h□□ng Medicare, quí v□ ph□i làm vi□c đ□ 40 tín ch□ an sinh xã h□i).

Khi không làm vi□c đ□ s□ l□□ng tín ch□ an sinh xã h□i, nhân viên s□ an sinh xã h□i s□ thông báo cho quí v□ bi□t r□ng quí v□ có quy□n b□ ti□n túi đ□ xin mua Medicare Part A và Part B, n□u quí v□ có nhu c□u.

Theo lu□t an sinh xã h□i, khi m□t ng□□i h□□ng ti□n h□u trí th□p h□n ti□n già, ng□□i này có quy□n n□p đ□n v□i s□ SSA đ□ xin h□□ng thêm ti□n già SSI. N□u ti□n h□u trí c□a mình nhi□u, thì dù ch□ đ□□c $1.00 ti□n già thì v□ ph□□ng di□n SSI Medicaid, ng□□i h□□ng ti□n già $674.00/tháng ho□c $400.00/tháng ho□c $50.00/tháng ho□c ch□ $1.00/tháng, h□ cũng là nh□ng ng□□i đ□□c h□□ng ti□n già, đ□□c h□□ng quy□n l□i gi□ng nhau là có Medicaid, có Medicare Part A - Part B nh□ nhau.

Khi m□t ng□□i h□□ng ti□n h□u trí th□p h□n ti□n già, ch□ có th□ xanh, mà mu□n xin h□□ng thêm ti□n già SSI, thì ng□□i này ph□i h□i đ□ đi□u ki□n đ□ đ□□c h□□ng ti□n già SSI, có nghĩa là n□u □ tu□i 65 mà th□i gian làm vi□c c□a riêng mình, ho□c th□i gian làm vi□c c□a mình c□ng thêm th□i gian làm vi□c c□a ng□□i ph□i ng□u cũng không đ□ 40 tín ch□ an sinh xã h□i, thì cũng không đ□□c h□□ng Medicare và m□i tháng, cũng không đ□□c h□□ng thêm m□t kho□n ti□n già SSI cho ngang b□ng ti□n già SSI bình th□□ng c□ng thêm 20 M□ kim n□a.

Thí d□:
Ti□n già là 674 M□ kim / tháng cho năm 2009. M□t ng□□i có qu□c t□ch M□ ho□c th□□ng trú nhân có đ□ 40 tín ch□, có ti□n h□u trí là 300 M□ kim/tháng, s□ đ□□c h□□ng thêm 394 M□ kim n□a (374 M□ kim SSI cho đ□ 674 M□ kim, c□ng thêm 20 M□ kim), t□ng c□ng s□ là 694 M□ kim/tháng. N□u ng□□i này ch□ có th□ xanh và th□i gian làm vi□c ch□a đ□ 40 tín ch□, thì ch□ đ□□c 300 M□ kim/tháng, mà không đ□□c h□□ng thêm ph□n chênh l□ch 394 M□ kim/tháng.

K□ t□ ngày 01/01/2009, ti□n già là 674 M□ kim/tháng cho m□t cá nhân và 1,011 M□ kim/tháng cho m□t c□p v□ ch□ng. M□t cá nhân đang nh□n ti□n già SSI □ chung v□i thân nhân, b□n h□u, nh□ng không ph□i chia s□ gánh n□ng ti□n nhà, ti□n bills, ho□c có đóng góp chi phí này, nh□ng s□ ti□n l□i quá ít, th□p d□□i 1/3 ti□n già tr□n v□n, thì căn c□ vào lu□t chi phí sinh ho□t (Living Arrangement) c□a tr□ c□p SSI, s□ ti□n già SSI là 674 M□ kim/tháng, s□ b□ m□t 1/3 là 224.66 M□ kim/tháng, ch□ còn đ□□c h□□ng 2/3 là 449.34 M□ kim/tháng và ti□n già c□a m□t c□p v□ ch□ng là 1011 M□ kim/tháng s□ b□ m□t 1/3 là 337 M□ kim/tháng, ch□ còn đ□□c h□□ng 2/3 là 674 M□ kim/tháng.

N□u chi phí trong đ□i s□ng hàng ngày quá đ□t đ□, ch□ nhà s□ yêu c□u quí v□ cao niên đóng góp thêm chi phí sinh ho□t chia theo t□ l□ s□ ng□□i sinh s□ng trong gia đình đó, quí v□ cao niên s□ yêu c□u ch□ nhà (Landlord) vi□t gi□y xác nh□n s□ thay đ□i này (change) và báo cáo v□i nhân viên c□a s□ SSA, xin đi□u ch□nh l□i tr□ c□p ti□n già SSI cho đ□ 674 M□ kim/tháng..

Khi m□t ng□□i đang nh□n ti□n già SSI mà đi làm vi□c, ho□c ng□□i hôn ph□i đi làm vi□c, l□i t□c m□i này s□ □nh h□□ng đ□n s□ ti□n tr□ c□p SSI, vì lo□i tr□ c□p này đ□□c c□p trên căn b□n nhu c□u c□a cu□c s□ng (Based on needs). S□ ti□n l□□ng ch□a tr□ thu□ (Gross Earned Income) là 1,433 M□ kim/tháng cho năm 2009. N□u v□□t quá m□c gi□i h□n l□i t□c này, s□ ti□n tr□ c□p ti□n già SSI s□ b□ m□t. Khi b□ m□t ti□n già SSI, s□ kéo theo h□u qu□ là s□ b□ m□t luôn c□ Medicaid....

N□u s□ ti□n l□□ng ch□a tr□ thu□ □ d□□i m□c gi□i h□n 1,433 M□ kim/tháng, có th□ m□i tháng s□ ch□ còn l□i m□t kho□n ti□n nh□, nh□ng dù ch□ còn đ□□c nh□n 1.00 M□ kim/tháng ti□n già SSI, quí v□ v□n là ng□□i đ□□c h□□ng tr□ c□p ti□n già SSI (SSI recipient), khi có ti□n già SSI, đ□□ng nhiên có theo c□ Medicaid, và Medicare.

Theo thông cáo báo chí t□ Tòa B□ch □c công b□ ngày 15/10/2009 thì s□ không có s□ thay đ□i nào cho năm 2010 đ□i v□i ti□n già SSI, có nghĩa là k□ t□ ngày 01/01/2010, ti□n già v□n là 674 M□ kim/tháng cho m□t cá nhân và 1,011 M□ kim/tháng cho m□t c□p v□ ch□ng.

II/ Ti□n h□u trí

M□t tín ch□ an sinh xã h□i, có ng□□i g□i là Quarter là 1090 M□ kim cho năm 2009 s□ tăng lên là 1120 M□ kim k□ t□ ngày 01/01/2110.

Khi quí v□ □ tu□i 65 mà có ít nh□t 40 tín ch□, quí v□ s□ đ□□ng nhiên có Medicare Part A và ng□□i ph□i ng□u, ch□ có th□ xanh và đã □ M□ trên 5 năm, khi đ□n 65 tu□i cũng có Medicare Part A dù ng□□i này không đi làm vi□c, vì đ□□c "ăn theo tín ch□ " thâm niên lao đ□ng c□a ng□□i hôn ph□i.

Có 3 lo□i h□u trí là: H□u non (Early Retirement) - H□u th□c th□ (Full Retirement) và H□u mu□n (Late Retirement)

Theo lu□t đ□nh, tu□i s□m nh□t đ□ v□ h□u là 62 tu□i, g□i là h□u non. Ng□□i ta ch□ đ□□c g□i là v□ h□u khi mình đ□□c h□□ng ti□n h□u trí, dù là ti□n h□u non hay ti□n h□u th□c th□. N□u quí v□ không còn đi làm vi□c tr□□c năm 62 tu□i, thì không đ□□c g□i là v□ h□u, mà là t□ ý r□i b□ l□c l□□ng lao đ□ng đ□ □ nhà vui thú đi□n viên....

Tuy nhiên, m□t s□ c□ quan nh□ S□ h□a xa có ch□□ng trình h□u trí riêng mà nhân viên có th□ v□ h□u □ tu□i 55, ho□c c□ quan chính ph□ có qui lu□t 80 đi□m (tu□i + thâm niên công v□ = 80) thì s□ đ□□c v□ h□u, và ng□□i công ch□c h□i h□u này v□n đ□□c h□□ng b□o hi□m s□c kh□e c□a c□ quan cho đ□n khi t□ tr□n.

Khi quí v□ đang nh□n ti□n h□u non (Early Retirement benefit) mà mu□n đi làm vi□c, m□c gi□i h□n l□i t□c là 14,160 M□ kim/năm ho□c 1,180 M□ kim/tháng cho năm 2009.

N□u ti□n l□□ng ch□a tr□ thu□ □ d□□i m□c gi□i h□n này, ti□n h□u non đang nh□n lãnh s□ không b□ m□t m□t đ□ng nào. N□u ti□n l□□ng ch□a tr□ thu□ v□□t quá m□c gi□i h□n, s□ ti□n chênh l□ch gi□a kho□n ti□n l□□ng và m□c gi□i h□n l□i t□c s□ b□ kh□u tr□ 1 M□ kim cho m□i 2 M□ kim c□a ti□n l□□ng, t□c 1/2 ti□n chênh l□ch. Ví d□ m□t ng□□i có ti□n l□□ng ch□a tr□ thu□ là 21,560 M□ kim cho năm 2009, s□ ti□n chênh l□ch s□ là 21,560 14,160 = 7,400 M□ kim. C□ m□i 2 M□ kim c□a kho□n ti□n 7,400 M□ kim s□ b□ kh□u tr□ 1 M□ kim, nghĩa là b□ kh□u tr□ 7,400 M□ kim/2 = 3,700 M□ kim m□t năm ho□c 308.34/tháng.

Tác Giả: Nguy□n H□i
Thứ Tư, 13 Tháng 1 Năm 2010 05:27

Trong năm mà quí v□ s□ đ□ tu□i v□ h□u th□c th□ (The year an individual reaches full retirement age), khi quí v□ đang nh□n ti□n h□u non mà v□n còn đi làm vi□c, m□c gi□i h□n l□i t□c là 37,680 M□ kim/năm ho□c 3,140 M□ kim/tháng cho năm 2009. Trong su□t th□i gian này, c□ m□i 3 M□ kim ti□n l□□ng v□□t quá m□c gi□i h□n l□i t□c s□ b□ kh□u tr□ 1 M□ kim t□c 1/3 ti□n chênh l□ch.

K□ t□ khi quí v□ đ□ tu□i h□u th□c th□ mà v□n đi làm, s□ ti□n l□□ng s□ không □nh h□□ng đ□n ti□n h□u trí.

Cũng theo thông cáo báo chí t□ Tòa B□ch □c công b□ ngày 15/10/2009, s□ không có s□ thay đ□i nào cho năm 2010 đ□i v□i m□c gi□i h□n v□ ti□n l□□ng, có nghĩa là k□ t□ ngày 01/01/2010:

A/ Khi quí v□ đang nh□n ti□n h□u non (Early Retirement benefit) mà mu□n đi làm vi□c, m□c gi□i h□n l□i t□c v□n là 14,160 M□ kim/năm ho□c 1,180 M□ kim/tháng

B/ Trong năm mà quí v□ s□ đ□ tu□i v□ h□u th□c th□, khi quí v□ đang nh□n ti□n h□u non mà v□n còn đi làm vi□c, m□c gi□i h□n l□i t□c v□n là 37,680 M□ kim/năm ho□c 3,140 M□ kim/tháng.

III/ Cu□n c□m nang Medicare & You 2010 và nh□ng thay đ□i

1/ Medicare Part A: Medicare Part A là lo□i b□o hi□m chi tr□ cho các d□ch v□ y t□ khi quí v□ đ□□c đi□u tr□ trong các b□nh vi□n (Hospital ho□c Clinic) ho□c trung tâm ch□nh hình (Skill nursing facility).

N□u m□t ng□□i □ tu□i 65, có đi làm vi□c, nh□ng ch□ tr□ thu□ Medicare đ□□c 30 đ□n 39 tín ch□ an sinh xã h□i s□ ph□i " mua" Medicare Part A là 244 M□ kim/tháng, và n□u d□□i 30 tín ch□, s□ ph□i tr□ kho□n ti□n là 443 M□ kim/tháng cho năm 2009 đ□□c tăng lên là 254 M□ kim/tháng cho ng□□i có t□ 30 đ□n 39 tín ch□, và 461 M□ kim/tháng cho ng□□i có d□□i 30 tín ch□ cho năm 2010

Th□i gian n□m b□nh vi□n ho□c trung tâm ch□nh hình đ□□c tính b□ng "Benefit Period " xin t□m d□ch là "Chu k□ đi□u tr□ n□i trú", đ□□c đ□nh nghĩa nh□ sau :

Tác Giả: Nguy□n H□i
Thứ Tư, 13 Tháng 1 Năm 2010 05:27

"Chu k□ đi□u tr□ n□i trú đ□□c b□t đ□u tính k□ t□ ngày nh□p vi□n ho□c trung tâm ch□nh hình.

M□i chu k□ đi□u tr□ n□i trú là 150 ngày, tuy nhiên, chu k□ đi□u tr□ n□i trú s□ b□ ch□m d□t n□u ng□□i b□nh đã xu□t vi□n và không nh□p vi□n tr□ l□i trong vòng 60 ngày liên t□c k□ ti□p.

N□u b□nh nhân nh□p vi□n tr□ l□i sau khi chu k□ đi□u tr□ n□i trú tr□□c đã ch□m d□t, thì ph□i b□t đ□u l□i v□i chu k□ đi□u tr□ n□i trú m□i.

B□nh nhân ph□i tr□ ti□n Deductible cho m□i chu k□ đi□u tr□ n□i trú và không có gi□i h□n v□ s□ l□□ng chu k□ đi□u tr□ n□i trú trong cu□c đ□i c□a h□"

Chu k□ đi□u tr□ n□i trú không b□ gi□i h□n trong su□t cu□c đ□i c□a h□, h□t chu k□ này l□i sang chu k□ m□i, v□i đi□u ki□n b□nh nhân ch□a s□ d□ng h□t th□i gian 150 ngày trong m□i chu k□ đi□u tr□ n□i trú. Ví d□ nh□p vi□n kho□ng 10 ngày ho□c 20 ngày ho□c 40 ngày r□i xu□t vi□n.

N□u vì lý do căn b□nh hi□m nghèo, ch□ng h□n b□nh nhân b□ hôn mê (Coma) lâu dài, ph□i n□m đi□u tr□ trong b□nh vi□n 150 ngày liên t□c, h□ s□ không đ□□c h□□ng thêm chu k□ đi□u tr□ n□i trú khác n□a, mà b□nh nhân s□ có 60 ngày d□ tr□ su□t đ□i ng□□i (Lifetime Reserve days is 60 days that Medicare will pay for. These reserve days can be used only once during your lifetime. For each lifetime reserve day, Medicare covers all covered costs except for a daily coinsurance), và s□ ph□i s□ d□ng 60 ngày d□ tr□ này, nh□ng v□n ph□i tr□ ph□n ti□n ph□ chi b□o hi□m (Co-payment) là 550 M□ kim/ngày nh□ đ□□c qui đ□nh t□i cu□n c□m nang Medicare and You 2010, sau đó, b□nh nhân ph□i t□ thanh toán m□i chi phí y t□ t□i nhà th□□ng và trung tâm ch□nh hình n□u v□n c□n ph□i ti□p t□c đi□u tr□ n□i trú.

Theo qui đ□nh ghi trong cu□n Medicare and You 2010, n□u m□t ng□□i ch□ có Medicare mà không có Medicaid, ho□c không đ□□c h□□ng tr□ giúp c□a chính ph□ trong ch□□ng trình Qualified Medicare Beneficiary vi□t t□t là QMB s□ ph□i tr□ nh□ng phí t□n nh□ sau :

S□ ti□n Deductible cho m□i chu k□ đi□u tr□ n□i trú là 1,068 M□ kim cho năm 2009 đ□□c tăng lên là 1,100 M□ kim cho năm 2010 và b□nh nhân không ph□i tr□ ph□n Co-payment t□ ngày 1 đ□n ngày th□ 60, n□u ph□i □ trong b□nh vi□n 60 ngày liên t□c.

N□u b□nh nhân v□n ph□i ti□p t□c n□m đi□u tr□ trong b□nh vi□n, s□ ph□i tr□ ph□n Co-payment là 267 M□ kim/ngày k□ t□ ngày th□ 61 đ□n ngày th□ 90 cho năm 2009 đ□□c tăng lên là 275 M□ kim/ngày cho năm 2010.

N□u sau ngày th□ 90 mà b□nh nhân v□n ph□i n□m đi□u tr□ trong b□nh vi□n, s□ ph□i tr□ ph□n Co-payment là 534 M□ kim/ngày t□ ngày th□ 91 đ□n ngày th□ 150 cho năm 2009 đ□□c tăng lên là 550 M□ kim/ngày cho năm 2010.

Sau ngày th□ 150 b□nh nhân ph□i t□ thanh toán m□i phí t□n đi□u tr□ n□i trú.

N□u ng□□i b□nh đã đ□□c đi□u tr□ t□i b□nh vi□n ít nh□t 03 ngày, sau đó đ□□c chuy□n t□ b□nh vi□n sang trung tâm ch□nh hình, b□nh nhân s□ không ph□i tr□ ph□n Co-payment cho 20 ngày đ□u tiên

K□ t□ ngày th□ 21 cho đ□n ngày th□ 100, b□nh nhân s□ ph□i tr□ ph□n Co-payment là 133.50 M□ kim/ngày cho năm 2009 đ□□c tăng lên là 137.50 M□ kim/ngày cho năm 2010.

K□ t□ ngày th□ 101, n□u ng□□i b□nh v□n □ trong trung tâm ch□nh hình, s□ ph□i t□ thanh toán m□i phí t□n.

2/ Medicare Part B
Kho□n ti□n Deductible c□a Medicare Part B là 135 M□ kim/năm cho năm 2009 đ□□c lên là 155 M□ kim cho năm 2010

L□ phí c□a Medicare Part B là 96.40 M□ kim/tháng cho năm 2009 cho nh□ng ng□□i có l□i t□c d□□i 85,000 M□ kim/năm đ□□c tăng lên là 110.50 M□ kim/tháng cho năm 2010.

IV/ Ch□□ng trình Low Income Subsidy
Ch□□ng trình tr□ c□p cho gia đình có l□i t□c th□p v□ các d□ch v□ y t□ Low Income Subsidy vi□t t□t là LIS g□m có 02 lo□i là ch□□ng trình Medicare ti□t ki□m t□c Medicare Saving Programs dành

cho Medicare Part A và B, Extra Help thì dành cho Medicare Part D.

Nh□ng v□ cao niên nh□n ti□n già SSI, có Medicaid c□a chính ph□ Ti□u bang c□p, nh□ng l□i có c□ Medicare Part A và Part B m□c dù không đi làm vi□c ho□c th□i gian làm vi□c quá ít, b□i vì h□ đ□□c chính ph□ Ti□u bang giúp mua cho h□ Medicare Part A và Part B trong ch□□ng trình "Medicare Savings Programs " và ch□□ng trình "Medicare Buy-In".

Trong năm 2009, chính ph□ Ti□u bang ph□i tr□ Medicare Part A là 443 M□ kim/tháng cho nh□ng ng□□i không có tín ch□ an sinh xã h□i ho□c làm vi□c d□□i 30 tín ch□ an sinh xã h□i, Part B Premium là 96.40 M□ kim/tháng và 135 M□ kim/năm ti□n Deductible cho Medicare Part B đ□□c thay đ□i k□ t□ ngày 01/01/2010 cho Medicare Part A là 461 M□ kim/tháng, Medicare Part B Premium là 110.50/tháng và 155 M□ kim/năm cho Medicare Part B Deductible.

Nh□ v□y, m□t v□ cao niên đ□□c h□□ng tr□ c□p ti□n già SSI 674.00 M□ kim/tháng + 461 M□ kim + 110.50 M□ kim = 1,245.50 M□ kim/tháng ho□c 14946 M□ kim/năm + 155 M□ kim/năm = 15101 M□ kim/năm.

Vì đ□□c Ti□u bang trích ti□n qũy đ□ mua Medicare Part A và Medicare Part B, nên ng□□i h□□ng ti□n già SSI v□a có Medicaid, l□i v□a có Medicare Part A và Medicare Part B, nên trong gi□y Medicaid c□a ng□□i cao niên h□□ng ti□n già SSI, có ch□ MQMB vi□t t□t c□a Medicaid Qualified Medicare Beneficiary.

Ch□□ng trình Qualified Medicare Beneficiary (QMB) giúp tr□ các l□ phí hàng tháng c□a Medicare A và B, các ph□n ph□ chi b□o hi□m c□a Medicare A và B, Deductible c□a m□i Benefit Period c□a Part A, Deductible hàng năm c□a Medicare Part B, Specified Low-Income Beneficiary (SLMB) và Qualifiyng Individual 1 (QI-1) ch□ giúp tr□ l□ phí hàng tháng c□a Medicare Part B, Qualifified Disabled and Working Individual (QDWI) giúp tr□ l□ phí hàng tháng c□a Medicare Part A.

Các ch□□ng trình này không giúp tr□ l□ phí hàng tháng c□a b□o hi□m ph□, g□i là Medigap.

M□c gi□i h□n l□i t□c t□ ngày 01/03/2009 cho đ□n nay nh□ sau:

- QMB ph□i d□□i 100% c□a m□c nghèo liên bang (Federal Poverty Level vi□t t□t là FPL) là d□□i 923 M□ kim/tháng cho 1 cá nhân và cho m□t c□p v□ ch□ng là 1,235 M□ kim/tháng....

- SLMB ph□i trong kho□ng t□ 100% - d□□i 120% c□a m□c nghèo t□c d□□i 1,103 M□ kim/tháng cho 1 cá nhân và 1,477 M□ kim/tháng cho m□t c□p v□ ch□ng.

- QI-1 ph□i t□ 120% - d□□i 135% c□a m□c nghèo là t□ 1,103 M□ kim/tháng cho đ□n d□□i 1,239 M□ kim/tháng cho 1 cá nhân và t□ 1,477 M□ kim/tháng cho đ□n d□□i 1,660 M□ kim/tháng cho m□t c□p v□ ch□ng.

M□c gi□i h□n này s□ đ□□c thay đ□i vào kho□ng cu□i thàng 02/2010 ho□c tháng 03/2010 khi có thông báo c□a B□ Y t□ và Xã h□i liên bang

V/ Medicare Part D
Sau ngày đ□□c ch□p thu□n cho h□□ng Medicare Part A ho□c Part B l□n đ□u tiên, nh□ng v□ cao niên t□ 65 tu□i tr□ lên có th□i h□n 90 ngày k□ ti□p đ□ ghi danh vào m□t ch□□ng trình Medicare Rx, còn g□i là Medicare Part D t□c là B□o hi□m mua thu□c theo toa bác s□.

K□ t□ ngày 01/01/2010, trong ch□□ng trình Medicare Part D, s□ ti□n Deductible $295.00 cho năm 2009 đã tăng lên $310.00 cho năm 2010, k□ ti□p chi phí thu□c đ□□c c□ quan b□o hi□m và ng□□i b□nh cùng tr□ cho t□i m□c 2700 M□ kim cho năm 2009 s□ tăng lên $2,830.00 cho năm 2010, t□i gi□i h□n này, ng□□i b□nh b□ r□i vào Donut Hole và ph□i t□ tr□ cho t□i m□c $4,350.00 M□ kim cho măm 2009 s□ tăng lên t□i m□c $4,550.00 k□ t□ ngày 01/01/2010, sau đó, ng□□i b□nh ch□ ph□i tr□ t□ $2.40 - $6.00 cho năm 2009 đ□□c tăng lên $2.50 cho đ□n $6.30 cho m□i toa thu□c cho năm 2010.

Khi đ□ 65 tu□i, quí v□ xin h□□ng ti□n già SSI ho□c Medicare l□n đ□u tiên, nhân viên s□ SSA s□ ghi danh quí v□ vào Ch□□ng trình Extra Help đ□ đ□□c chính ph□ liên bang tr□ giúp ph□n l□ phí mua thu□c hàng tháng tr□ cho công ty b□o hi□m thu□c, ch□ ch□a ghi danh quí v□ vào m□t ch□□ng trình thu□c (Plan) nào c□. Vì th□, quí v□ ph□i t□ ch□n cho mình m□t ch□□ng trình thu□c nào có bán l□ai thu□c qúi v□ c□n dùng hàng tháng

Tác Giả: Nguy□n H□i
Thứ Tư, 13 Tháng 1 Năm 2010 05:27

L□ phí mua thu□c hàng tháng (Extra Help) đã đ□□c thay đ□i và có hi□u l□c k□ t□ ngày 01/01/2010, khác nhau t□i m□i ti□u bang, ví d□ t□i ti□u bang California t□ $24.86 M□ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 28.99 M□ kim/tháng cho năm 2010, t□i Texas t□ 25.36 M□ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 27.53 M□ kim/tháng cho năm 2010, t□i Florida t□ 21.47 M□ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 27.45 M□ kim/tháng cho năm 2010, t□i Virginia t□ 31.72 M□ kim/tháng cho năm 2009 tăng lên 34.15 M□ kim/tháng cho năm 2010, có nghĩa là nh□ng v□ nào đang □ trong các ch□□ng trình tr□ giúp Extra Help mà l□ phí hàng tháng c□a Medicare Part D v□□t quá m□c gi□i h□n m□i, ph□i chuy□n đ□i sang m□t ch□□ng trình khác có m□c gi□i h□n n□m d□□i m□c gi□i h□n đ□ không ph□i tr□ ti□n chênh l□nh. Ví d□ t□i California, m□c gi□i h□n m□i là 28.99 M□ kim/tháng, l□ phí hàng tháng c□a c□ quan b□o hi□m thu□c đã tăng lên là $40....00 M□ kim/tháng k□ t□ ngày 01/01/2010, n□u quí v□ không chuy□n đ□i c□ quan b□o hi□m thu□c, quí v□ s□ ph□i tr□ ph□n ti□n chênh l□ch là $40.00 - $28.99 = $11.01 M□ kim/tháng.

K□ t□ ngày 01/01/2009, đ□ đ□□c h□□ng tr□ c□p c□a chính ph□ qua ch□□ng trình Extra Help, tr□ giúp ph□n Premium hàng tháng, Deductible và Co-payment khi đi mua thu□c, m□c gi□i h□n tài s□n là 12,510 M□ kim cho m□t cá nhân, 25,010 M□ kim cho m□t c□p v□ ch□ng và m□c gi□i h□n l□i t□c là 16,245 M□ kim/năm t□c 1,354 M□ kim/tháng cho m□t cá nhân và 21,855 M□ kim/năm t□c 1,821 M□ kim/tháng cho m□t c□p v□ ch□ng.

M□c gi□i h□n m□i s□ đ□□c công b□ vào cu□i tháng 2/2010. Khi có nh□ng thay đ□i m□i, chúng tôi s□ thông báo v□i quí v□

Nguy□n H□i